

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày: 22-12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy;

Ông Trần Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết D, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1981 tại xã Xu, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Mai Thị X; có vợ Đỗ Thị P, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2002 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/12/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây phạt 34 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 26/8/2021 chuyển tạm giam. Ngày 08/10/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1987 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Ch và bà Vũ Thị T; có vợ là Tống Thị N, sinh năm 1995 và 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ

sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 26/8/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

3. Nguyễn Xuân M, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1968 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H (đã chết) và bà Vũ Thị H; có vợ là Ngô Thị L, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 17/08/2021 đến ngày 26/8/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

4. Trần Văn T, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1983 tại xã X, huyện Xu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị C; có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 26/8/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- *Người làm chứng*: Chị Đỗ Thị P; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/8/2021, Nguyễn Viết D đang ở nhà tại xóm 11, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định thì có Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M, Trần Văn T đều ở cùng xã X đến chơi, uống nước. Sau đó, D, Đ, M, T thống nhất rủ nhau đánh chắn ăn tiền. Nguyễn Viết D lấy chiếu trải xuống sàn phòng khách và lấy 02 chiếc đĩa sứ trong cùng 02 bộ bài chắn có sẵn trong nhà, một bộ mặt sau màu trắng một bộ mặt sau màu xanh. Mỗi bộ bài gồm 100 quân trong đó có 4 quân Chi Chi và 96 quân còn lại chia thành 08 hàng quân theo thứ tự lần lượt từ hàng Nhị đến hàng Cửu. Một hàng quân gồm 12 quân chia làm 3 chất. Vắn, Vạn, Sách. Khi D chuẩn bị xong cả 04 đối tượng ngồi xuống chiếu theo vòng tròn, lần lượt theo bên phải của D là M, T, rồi đến Đ. Về cách thức chơi D, Đ, M, T thống nhất như sau: Mỗi ván chơi một bộ bài sẽ chia bài thành 5 phần, mỗi phần 19 quân và để lại 5 quân gộp vào 01 phần bỏ vào dưới đĩa làm nọc. Một người sẽ bốc nọc để xác định người đánh trước. Người này sẽ đánh 01 quân bài xuống chiếu, những người còn lại có thể ăn quân này để thành lập “Chắn” hoặc “Cạ”. “Chắn” là cặp 02 quân bài đồng hàng và đồng chất, “Cạ” là cặp 02 quân bài đồng hàng nhưng khác chất. Nếu không ai ăn cây đánh thì bốc tiếp dưới nọc để cả 4 người chơi đối chiếu. Đến khi nào một trong bốn người ù bài (trên bài có đủ 06 chắn và 04 cạ trở lên) thì hết ván. Người ù được ăn tiền của những người thua. ù xuống là ù không có “Cược” nào, người ù được ăn số tiền

là 20.000đ/1 người thu. Dịch là trên bài Û có “Cước”, người Û được cộng thêm vào tiền thắng từ 10.000đ trở lên/1 người thua tùy theo “Cước”. Các “Cước” ù gồm có: Thông, Chi, Tôm, Lèo, Bạch định. Tám đồ.. là những tổ hợp cây đặc biệt. Số tiền thắng thua thấp nhất/1 ván chơi là 20.000đ/01 người chơi, cao nhất là 400.000đ/1 người chơi, Người nào Û ăn 200.000đ/1 người chơi trở lên thì phải bỏ ra 10.000đ để trả cho chủ nhà Nguyễn Viết D mua chè, thuốc phục vụ người chơi.

Cả nhóm chơi đến 14 giờ cùng ngày thì bị tổ tuần tra Công an huyện X phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 9.480.000đ; 02 bộ bài đánh chắn; 02 đĩa sứ trong các đôi tượng vừa sử dụng để đánh bạc.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc quá trình điều tra xác định được như sau:

Khi bắt đầu chơi, Nguyễn Viết D bỏ ra 1.500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 460.000đ, bị thu giữ số tiền 1.040.000đ.

Nguyễn Văn Đ bỏ ra 2.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng 1.780.000đ, bị thu giữ 6.620.000đ (trong đó thu giữ tại túi quần của Đ đang mặc 2.840.000đ; Đ khai nếu thua hết số tiền đã bỏ ra trước đó thì sẽ dùng số tiền này để tiếp tục đánh bạc.

Nguyễn Xuân M bỏ ra 2.390.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 1.600.000đ, bị thu giữ 680.000đ.

Trần Văn T bỏ ra số tiền 800.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 200.000đ, bị thu giữ 1.000.000đ.

Thu giữ dưới chiếu bạc số tiền là 140.000đ là tiền của người chơi ù từ trước 200.000đ trở lên bỏ ra để mua chè thuốc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên..

Cáo trạng số 75/CT - VKS ngày 19/11/2021 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo Nguyễn Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M, Trần Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu đánh giá về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết D.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M và Trần Văn T.

Về tội danh: Tuyên bố các Nguyễn Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D từ 33-36 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm tạm. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 27- 30 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M từ 25 - 27 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 23 -25 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, mặt khác các bị cáo Đ, M, T đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nữa.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền là 9.480.000đ.

Tịch thu cho tiêu hủy hai bộ bài chắn, hai đĩa sù

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ ngày 17/8/2021, tại nhà Nguyễn Viết D xóm 11, xã X huyện X, tỉnh Nam Định, D cùng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M, Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh chắn thì bị tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền 9.480.000đ. Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc bằng hình chơi “Chấn” của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội có tác động tiêu cực đến từng cá nhân, gia đình và xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của mỗi gia đình. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Trong đó bị cáo D là người chuẩn bị bài, trải chiếu, lấy hai đĩa sứ nên D giữ vai trò đầu vụ và phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Đ có số tiền bỏ ra đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác nên chịu hình phạt thấp hơn bị cáo D. Bị cáo M có số tiền bỏ ra đánh bạc ít hơn bị cáo Đ nên chịu mức hình phạt thấp hơn. Bị cáo T có số tiền bỏ ra đánh bạc ít hơn so với các bị cáo khác nên chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Đ, M, T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo D không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo D, còn các bị cáo Đ, M, T áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Thời gian bị cáo D bị tạm giữ tạm giam được khấu trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ; cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo D hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mặt khác các bị cáo Đ, M, T đã áp dụng hình chính là hình phạt tiền nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 9.480.000 đồng cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo là tiền đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với hai bộ bài chặn, hai đĩa sứ thu giữ của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Đối với chị Đỗ Thị P (vợ của Nguyễn Viết D), các đối tượng đều khai khi chơi đánh bạc thì chị P đã đi ngủ trưa các đối tượng tự ý chơi không hỏi ý kiến chị P nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm Hình sự, Cơ quan Điều tra đã nhắc nhở rút kinh nghiệm đối với chị Đỗ Thị P là phù hợp.

[10] Án phí: Nguyễn Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M, Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết D.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M, Trần Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết D, Nguyễn Văn Đ Nguyễn Xuân M, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết D 3 năm cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian 53 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/8/2021 đến ngày 08/10/2021) bằng 159 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02(hai) năm 6(sáu) tháng 21 (hai một) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Viết D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân M 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.480.000đ (*Chín triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng*) của các bị cáo;

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài chắn cùng 02 đĩa sừ.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17/THA ngày 29/11/2021 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Nguyễn Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Viết D, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Xuân M, Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

